

Số: 323/KH-UBND

Lào Cai, ngày 13 tháng 12 năm 2017

**KẾ HOẠCH  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH LÀO CAI NĂM 2018**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

**1. Các văn bản của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ:**

a) Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

b) Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP;

c) Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

d) Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

đ) Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;

e) Quyết định số 609/QĐ-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020.

**2. Các văn bản của Bộ Nội vụ:**

a) Quyết định số 3490/QĐ-BNV ngày 10/10/2016 của Bộ Nội vụ về việc phê duyệt đề án "Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020";

b) Quyết định số 3853/QĐ-BNV ngày 21/10/2016 của Bộ Nội vụ về việc phê duyệt đề án "Tăng cường năng lực đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020";

c) Quyết định số 4361/QĐ-BNV ngày 28/12/2016 của Bộ Nội vụ phê duyệt đề án xác định chỉ số cải cách hành chính của các Bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

d) Quyết định số 2640/QĐ-BNV ngày 10/10/2017 của Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Đề án: Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2017-2020.

### **3. Các văn bản của Tỉnh ủy và UBND tỉnh Lào Cai:**

a) Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 27/11/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về 4 chương trình công tác, 19 đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai khóa XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020, trong đó có Đề án số 19-ĐA/TU ngày 27/11/2015 về: "Đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ, toàn diện trong hệ thống chính trị tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016 - 2020";

b) Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 16/7/2015 quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

c) Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Lào Cai triển khai thực hiện Đề án số 19-ĐA/TU ngày 27/11/2015 về: "Đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ, toàn diện trong hệ thống chính trị tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016 - 2020" - Khởi các cơ quan hành chính nhà nước;

d) Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 30/9/2016 của UBND tỉnh Lào Cai về việc đẩy mạnh công tác Cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

đ) Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh về việc Triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền Cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020" tỉnh Lào Cai;

e) Quyết định số 4965/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai ban hành bộ tiêu chí đánh giá xác định chỉ số Cải cách hành chính áp dụng cho việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh Lào Cai;

g) Kế hoạch số 287/KH-UBND ngày 06/11/2017 của UBND tỉnh Lào Cai về việc triển khai thực hiện đề án: "Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2017-2020" tỉnh Lào Cai.

## **II. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ**

Chủ đề công tác năm 2018: "**Quyết liệt cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật kỷ cương, nâng cao hiệu lực hiệu quả thực thi pháp luật và chỉ đạo điều hành ở tất cả các ngành, các cấp**".

### **1. Mục tiêu:**

#### **1.1. Mục tiêu chung:**

a) Nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh, quyết liệt cải cách hành chính, trọng tâm là lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính (TTHC), chú trọng nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ hành chính công nhằm

cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh, phát triển kinh tế, bảo đảm an ninh xã hội ở địa phương.

b) Tăng cường kỷ luật kỷ cương, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính; gắn việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác chuyên môn và coi đây là nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài.

### **1.2. Mục tiêu cụ thể:**

a) 100% các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành bảo đảm đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

b) Rà soát, đơn giản hóa TTHC, thực hiện cắt giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết TTHC so với quy định đối với 10% tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết. 100% TTHC được giao dịch, thực hiện tại bộ phận một cửa các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

c) Tiến hành xây dựng và thành lập Trung tâm hành chính công cấp tỉnh theo quy định của Chính phủ.

d) Chất lượng phục vụ của bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông các cơ quan hành chính nhà nước các cấp được nâng cao. Bảo đảm 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện và trên 10 % đơn vị hành chính cấp xã trong hệ thống giám sát - đánh giá của tỉnh về chất lượng phục vụ và có trên 70% thể hiện thái độ hài lòng trở lên.

đ) 100% các xã, phường, thị trấn thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

e) 100% các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong bộ máy hành chính được rà soát chức năng, nhiệm vụ... để tránh chồng chéo, trùng lặp. Chuyển những việc không nhất thiết phải cơ quan nhà nước thực hiện hoặc thực hiện không hiệu quả cho doanh nghiệp, tổ chức xã hội đảm nhận.

g) Thực hiện việc sắp xếp tổ chức và tinh giản biên chế, bảo đảm hoàn thành 100% kế hoạch tinh giản biên chế năm 2018.

h) Xây dựng cơ chế phù hợp để bố trí và sử dụng nguồn nhân lực có chất lượng; cơ chế đề bạt, bổ nhiệm cạnh tranh vào các chức vụ lãnh đạo, quản lý. Xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá..kịp thời xử lý các hành vi trái pháp luật, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

i) Triển khai và áp dụng phần mềm một cửa, một cửa liên thông tại 100% các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện và 20% đơn vị hành chính cấp xã.

k) Đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến mức 3 và mức 4 trên địa bàn tỉnh phục vụ người dân và doanh nghiệp.

## **2. Nhiệm vụ:**

### ***2.1. Cải cách thể chế:***

a) Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo các văn bản được ban hành kịp thời, đúng quy trình, đảm bảo tính khả thi, hợp hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật; quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng và thực hiện các thể chế được ban hành. Tăng cường dân chủ, quyền giám sát của nhân dân trong xây dựng thể chế, chính sách.

b) Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời phát hiện và xử lý những văn bản có nội dung không đúng quy định của pháp luật, thiếu đồng bộ, không phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Tiếp tục triển khai thực hiện dự án: Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại các sở, ban, ngành; các huyện, thành phố và cấp xã (do Sở Tư pháp chủ trì thực hiện).

c) Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh, phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân biết, thực hiện theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

đ) Chuẩn hóa quy trình tiếp thu ý kiến và yêu cầu các cơ quan chức năng giải quyết kịp thời ý kiến, kiến nghị của cử tri trước, trong và sau kỳ họp HĐND các cấp.

### ***2.2. Cải cách thủ tục hành chính:***

a) Triển khai các hoạt động kiểm soát TTHC . Tiếp tục rà soát, đánh giá, đơn giản hóa TTHC theo kế hoạch và theo quy định của Chính phủ trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước.

b) Công bố TTHC đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác, đồng bộ, thống nhất, minh bạch và đúng thời hạn, tạo điều kiện cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhân dân kiểm tra, giám sát việc giải quyết TTHC.



c) Niêm yết, công khai TTHC bảo đảm kịp thời, đầy đủ, rõ ràng, chính xác các TTHC và bộ phận tạo thành TTHC dưới các hình thức thiết thực và thích hợp, tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, cá nhân tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện TTHC.

d) Tiếp tục cải cách quy trình xử lý hồ sơ, công việc trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị và giữa các cơ quan, các cấp với nhau để sử dụng các nguồn lực được hiệu quả, rút ngắn thời gian giải quyết công việc, giảm thời gian thực hiện các TTHC, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

đ) Đổi mới phương thức cung ứng dịch vụ hành chính công theo hướng đơn giản, liên thông, liên kết, hiện đại và trực tuyến. Xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá chất lượng dịch vụ hành chính công, trong đó có cơ chế huy động sự tham gia của công dân, tổ chức và các phương tiện thông tin truyền thông vào theo dõi, đánh giá chất lượng dịch vụ hành chính công.

e) Tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng và hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Thực hiện các hoạt động:

- Tiến hành xây dựng và thành lập Trung tâm hành chính công cấp tỉnh theo quy định của Chính phủ (do Văn phòng UBND tỉnh chủ trì thực hiện).

- Triển khai thực hiện các dự án: Nâng cấp bộ phận một cửa liên thông điện tử đơn vị hành chính cấp xã tại các xã: Đồng Tuyển, Vạn Hòa thuộc thành phố Lào Cai; thị trấn Phố Lu thuộc huyện Bảo Thắng; xã Bảo Nhai thuộc huyện Bắc Hà; xã Bảo Hà thuộc huyện Bảo Yên; xã Bản Vược thuộc huyện Bát Xát (do Văn phòng UBND tỉnh chủ trì thực hiện).

### **2.3. Cải cách tổ chức bộ máy:**

a) Tổ chức thực hiện rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế hiện có của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Trên cơ sở đó, phân định chức năng quản lý nhà nước và sự nghiệp công; xóa bỏ chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ; điều chỉnh, bổ sung những nhiệm vụ mới cho phù hợp với yêu cầu quản lý đa ngành, đa lĩnh vực; khuyến khích và tạo điều kiện hình thành và phát triển các đơn vị sự nghiệp theo hướng hoạt động tự chủ, đặc biệt là các đơn vị sự nghiệp cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục, thể thao, môi trường...

Triển khai các hoạt động: Cải cách tổ chức bộ máy và phê duyệt đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập (do Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố thực hiện).

b) Tiếp tục thực hiện phân cấp hợp lý về quản lý cán bộ, quản lý đầu tư, ngân sách theo hướng: Đẩy mạnh phân cấp quản lý giữa UBND tỉnh với các sở, ngành, huyện, thành phố và giữa huyện, thành phố với xã, phường, thị trấn, bảo đảm tương ứng giữa nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm, đồng bộ với nguồn lực tài chính, phù hợp với năng lực của cán bộ, công chức và các điều kiện cần thiết khác; đồng thời, loại bỏ tình trạng đùn đẩy trách nhiệm giữa các ngành, các cấp.

c) Nâng cao năng lực và hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở.

d) Tổ chức thực hiện hiệu quả chức năng, nhiệm vụ HĐND các cấp.

Tiếp tục thực hiện Đề án: Nâng cao hiệu quả công tác tham mưu phục vụ hoạt động HĐND tỉnh Lào Cai (Quyết định số 16a/QĐ-HĐND ngày 19/10/2016) do Văn phòng HĐND tỉnh chủ trì thực hiện.

đ) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan hành chính trong bộ máy chính quyền của tỉnh.

Triển khai các hoạt động (do Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố thực hiện), bao gồm:

- Xây dựng, áp dụng mới Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động đối với 38 cơ quan hành chính cấp xã năm 2018: Huyện Mường Khương: 12 xã; huyện Bắc Hà: 7 xã; huyện Sa Pa: 7 xã; huyện Si Ma Cai: 12 xã.

- Kiểm tra việc duy trì, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 năm 2018.

- Tập huấn kiến thức Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn 9001:2008 cho các cơ quan hành chính nhà nước xây dựng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng trên địa bàn tỉnh.

- Cử cán bộ đi đào tạo chuyên gia đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng cho cán bộ, công chức thực hiện việc kiểm tra của Sở Khoa học và Công nghệ và một số sở, ngành.

e) Thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế giai đoạn 2016 - 2020.

Triển khai các hoạt động thực hiện chính sách tinh giản biên chế các cơ quan hành chính sự nghiệp năm 2018 (do Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố thực hiện).

#### ***2.4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:***

a) Thực hiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính.

Triển khai hoạt động: Xây dựng điều chỉnh vị trí việc làm và số người làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập (do Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố thực hiện).

b) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, hợp lý về cơ cấu gắn với vị trí việc làm trên cơ sở xác định rõ về chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị. Từng bước xây dựng hệ thống vị trí chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ cán bộ, công chức, viên chức kể cả cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý.

c) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp. Đổi mới nội dung và chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng theo các hình thức: bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng làm việc theo vị trí chức danh và chuyên ngành dành cho các đối tượng công chức.

Thực hiện Đề án: Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức (do Sở Nội vụ chủ trì thực hiện theo đề án số 16-ĐA/TU).

d) Đổi mới và hoàn thiện chế độ tuyển dụng, bố trí, phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực và phẩm chất của công chức, viên chức trúng tuyển. Thực hiện chế độ thi nâng ngạch, thi tuyển lãnh đạo (cấp sở và tương đương trở xuống) theo nguyên tắc cạnh tranh.

đ) Hoàn thiện cơ chế đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo kết quả công việc; xây dựng cơ chế trả thu nhập và khen thưởng theo kết quả hoàn thành công việc; vinh danh cán bộ, công chức, viên chức tiêu biểu.

Nâng cấp phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ công chức và đánh giá cán bộ công chức (do Sở Nội vụ chủ trì thực hiện).

e) Tiếp tục hoàn thiện chính sách đào tạo, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyên gia trên các lĩnh vực.

g) Có giải pháp thiết thực nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng chế tài đối với việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

h) Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đại biểu HĐND các cấp; xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đại biểu HĐND chuyên trách đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của các ban HĐND các cấp.

### ***2.5. Cải cách tài chính công:***

a) Tiếp tục cải tiến quy trình, TTHC trong quản lý ngân sách.

b) Đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý chi tiêu công, tập trung cải cách hành chính trong lĩnh vực quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn nhà nước trong các doanh nghiệp địa phương.

c) Đổi mới cơ chế phân bổ và sử dụng ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, mục tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước; nghiên cứu hình thành quỹ tiền lương nhằm tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức.

d) Thực hiện phân cấp quản lý ngân sách phù hợp và tăng quyền chủ động trong huy động nguồn thu, thực hiện nhiệm vụ chi, kịp thời đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội cho các chính quyền. Thực hiện phân cấp quản lý tài chính phù

hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của từng cơ quan hành chính, sự nghiệp.

đ) Tiếp tục đổi mới cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về hoạt động, tổ chức bộ máy, con người, tài chính... của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công theo hướng tự chủ, công khai, minh bạch; chuyển dần các hoạt động sự nghiệp sang cơ chế có thu tự trang trải hoặc tiến hành xã hội hóa để các thành phần kinh tế khác tham gia; từng bước xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ công.

e) Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí chi cho hoạt động sự nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa các hoạt động sự nghiệp.

Thực hiện đề án: Đẩy mạnh và hoàn thiện các cơ chế tài chính. Tổ chức đánh giá mức độ tác động của cơ chế tự chủ tài chính và khoán kinh phí hành chính cho các cơ quan HCNN và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh (do Sở Tài chính chủ trì thực hiện).

## **2.6. Hiện đại hóa nền hành chính:**

a) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước để thực hiện liên thông giữa các cơ quan trong cùng cấp và các cấp hành chính nhằm hiện đại hóa nền hành chính, nâng cao tính công khai, minh bạch, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động, giảm thời gian, số lần người dân, doanh nghiệp phải đến trực tiếp cơ quan nhà nước thực hiện các TTHC.

Triển khai hoạt động: Kiểm tra đánh giá công tác ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa nền hành chính; tổ chức đánh giá xếp hạng mức độ ứng dụng công nghệ thông tin thúc đẩy cải cách hành chính (do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố thực hiện).

b) Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin đến các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện đồng bộ, hiện đại, an toàn, an ninh thông tin, từng bước mở rộng đến cấp xã, đáp ứng nhu cầu trao đổi thông tin của toàn tỉnh, phát triển chính quyền điện tử.

c) Phát triển, triển khai đồng bộ trên diện rộng các phần mềm dùng chung, triển khai ứng dụng chữ ký số, các phần mềm phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính từ tỉnh đến huyện, từng bước đến cấp xã khi có đủ điều kiện.

d) Xây dựng trực chính quyền điện tử từ tỉnh - huyện - xã. Cải tiến, mở rộng và phát triển hệ thống Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các công thành viên. Triển khai Cổng thông tin tác nghiệp cho UBND các huyện và các xã, thị trấn trên địa bàn các huyện (do Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố thực hiện).

đ) Xây dựng chuyên mục Cải cách thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Lào Cai để tuyên truyền các văn bản chỉ đạo điều hành về công tác cải cách hành chính và tiến độ thực hiện trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

e) Tiếp tục công bố, công khai kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính. Tiếp tục phát triển dịch vụ công trực tuyến mức 3, mức 4 (đạt tối thiểu 15 % dịch vụ công trực tuyến trong các cơ quan nhà nước đến năm 2020).

g) Đẩy mạnh triển khai hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

## **2.7. Công tác tuyên truyền, chỉ đạo cải cách hành chính:**

a) Công tác tuyên truyền cải cách hành chính:

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền CCHC phù hợp với từng mục tiêu, yêu cầu, nội dung tuyên truyền, phổ biến đến từng loại đối tượng. Cổng thông tin điện tử tỉnh và các trang thông tin điện tử có các chuyên mục dành riêng về công tác CCHC giới thiệu các mô hình, chia sẻ kinh nghiệm... trong thực hiện CCHC, công khai các thủ tục hành chính... xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC để tuyên truyền và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác CCHC của các cơ quan HCNN trong tỉnh.

Triển khai các hoạt động:

- Tuyên truyền về Chương trình CCHC trên sóng Phát thanh - Truyền hình tỉnh Lào Cai: Mỗi tháng 02 chuyên mục phát thanh và 02 chuyên mục truyền hình (do Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh chủ trì thực hiện).

- Tổ chức tuyên truyền CCHC bằng hình thức sân khấu khóa cho đồng bào vùng sâu, vùng cao (do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì thực hiện).

- Tổ chức tuyên truyền CCHC do các huyện, thành phố chủ trì thực hiện bằng hình thức Pano, khẩu hiệu và trên sóng phát thanh - truyền hình của huyện, thành phố.

- Thực hiện công tác tuyên truyền việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại bộ phận một cửa các.

b) Công tác chỉ đạo, điều hành về CCHC của các cấp, các ngành:

- Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 27/11/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về 4 chương trình công tác, 19 đề án trọng tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai khóa XV, nhiệm kỳ 2015 - 2020, trong đó có Đề án số 19-ĐA/TU ngày 27/11/2015 về: "Đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ, toàn diện trong hệ thống chính trị tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016 - 2020". Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Lào Cai triển khai thực hiện Đề án số 19-ĐA/TU ngày 27/11/2015 về: "Đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ, toàn diện trong hệ thống chính trị tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016 - 2020" - Khởi các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tổ chức bồi dưỡng, phổ biến và quán triệt nội dung, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CCHC nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức.



- Tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số PAR INDEX cấp tỉnh, Chỉ số PAPI và Chỉ số Cải cách hành chính áp dụng cho các Sở, ban, ngành và các huyện, thành phố thuộc tỉnh Lào Cai năm 2017.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình và chất lượng hoạt động của cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Tổ chức điều tra, khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân đối với công tác CCHC.

- Triển khai các hoạt động, dự án:

Duy trì, cải thiện và tổ chức đánh giá xác định: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), cấp huyện (DCI) do Sở Kế hoạch Đầu tư chủ trì thực hiện; Chỉ số CCHC cấp tỉnh (PAR INDEX), Chỉ số PAPI, Chỉ số CCHC các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp huyện do Sở Nội vụ chủ trì thực hiện; Chỉ số Công nghệ thông tin (ICT INDEX) do Sở Thông tin - Truyền thông chủ trì thực hiện.

*(Có phụ biểu: Kế hoạch hoạt động và khái toán kinh phí thực hiện chương trình cải cách hành chính tỉnh Lào Cai năm 2018 kèm theo).*

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Kinh phí thực hiện:**

Kinh phí thực hiện Chương trình từ các nguồn: Ngân sách địa phương, ngân sách Trung ương, nguồn khác (nếu có). Các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm tiếp nhận kinh phí hỗ trợ triển khai thực hiện các Chương trình, Dự án cải cách hành chính của Bộ, ngành Trung ương. Khuyến khích huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai thực hiện Chương trình cải cách hành chính.

#### **2. Tổ chức thực hiện:**

##### **2.1. Trách nhiệm của Sở Nội vụ:**

a) Là cơ quan thường trực tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

b) Chủ trì việc triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và các nội dung khác liên quan.

c) Hướng dẫn các sở ban, ngành thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch CCHC và ngân sách (khái toán) thực hiện năm 2018. Tổng hợp kế hoạch CCHC năm của tỉnh; kiểm tra và tổng kết quả thực hiện theo Kế hoạch này, xây dựng báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng và năm gửi UBND tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

d) Tham mưu cho UBND tỉnh quyết định các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện CCHC.

đ) Tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá công tác CCHC để làm cơ sở cho việc đánh giá kết quả thực hiện hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo kế hoạch của tỉnh.



e) Nghiên cứu và hướng dẫn phương pháp đánh giá mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với dịch vụ hành chính do cơ quan hành chính nhà nước cung cấp.

g) Phối hợp với các cơ quan: Sở Thông tin - Truyền thông, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Báo Lào Cai, Đài Phát thanh - truyền hình; UBND các huyện, thành phố... xây dựng, thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính.

## 2.2. Trách nhiệm của Sở Tài chính và Sở Kế hoạch - Đầu tư:

Thẩm định dự toán chi tiết các hoạt động CCHC, trình UBND tỉnh quyết định giao dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch CCHC năm 2018 cho các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì các hoạt động.

## 2.3. Trách nhiệm của các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố:

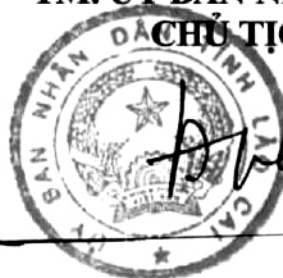
Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch; lập dự toán kinh phí thực hiện công tác CCHC gửi về Sở Nội vụ theo dõi và Sở Tài chính để thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch cải cách hành chính các cơ quan, đơn vị có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo, giải quyết. / *đm*

### Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ (03 bản);
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Báo Lào Cai, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH<sub>2</sub>, VX<sub>1</sub>, NC<sub>2,3</sub>, KSTT. *đm*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*Đặng Xuân Phong*  
Đặng Xuân Phong



## KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG VÀ KHÁI TOÁN KINH PHÍ

THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TỈNH LÀO CAI NĂM 2018

(Bao gồm thực hiện Đề án số 19 - ĐA/TU về: "Đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ, toàn diện trong hệ thống chính trị tỉnh Lào Cai"  
Khởi các cơ quan hành chính nhà nước năm 2018)

(Kèm theo Kế hoạch số: 323/KH-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Lào Cai)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Chỉ số/Kết quả/Mục tiêu	Tài liệu kiểm chứng	Kinh phí (khái toán) năm 2018					Phân công		
				Tổng kinh phí	Trong đó					Thực hiện	Phối hợp
					Nguồn dự toán chi TX theo định mức	Nguồn sự nghiệp đào tạo	Nguồn sự nghiệp khoa học	Nguồn xã hội hóa	Nguồn ngân sách tỉnh cấp bổ sung		
<b>LĨNH VỰC I</b>	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>			<b>100</b>	<b>0</b>	<b>100</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		
Hoạt động	Nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại các huyện, thành phố.	Tổ chức 5 lớp tập huấn/năm (mỗi lớp 50 người x 2 ngày) Đối tượng: CB,CC các huyện, thành phố và cấp xã	- Kế hoạch tổ chức mở lớp. - Danh sách CB, CC lớp tập huấn - Báo cáo kết quả tập huấn.	100		100				Sở Tư pháp	UBND các huyện, thành phố
<b>LĨNH VỰC II</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>			<b>2600</b>				<b>2600</b>			
Hoạt động 2.1	Tiếp tục triển khai thực hiện kiểm soát TTHC năm 2018	100% các sở, ngành, UBND huyện, thành phố rà soát, cập nhật TTHC	- Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2018; Kế hoạch tổ chức hội nghị hướng dẫn công tác KSTTHC; kế hoạch đi kiểm tra thực tế công tác kiểm soát TTHC; - Báo cáo kết quả thực hiện	200					200	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố

Hoạt động 2.2	Triển khai áp dụng một cửa liên thông điện tử tại các đơn vị hành chính cấp xã tại: 1. Các xã của thành phố Lào Cai: xã Đông Tuyển, xã Vạn Hòa. 2. Thị trấn Phố Lu (huyện Bảo Thắng); Xã Bảo Nhai (huyện Bắc Hà); xã Bảo Hà (huyện Bảo Yên); xã Bản Vược (huyện Bát Xát) (6 đơn vị x 400 triệu/1 đơn vị)	100% thủ tục hành chính tại các đơn vị được thực hiện theo cơ chế một cửa và cơ chế một cửa liên thông với cấp huyện.	- Dự án được UBND tỉnh phê duyệt; - Các tài liệu về kết quả triển khai thực hiện dự án; - Dự án được nghiệm thu và đưa vào sử dụng. Báo cáo kết quả.	2400						2400	Văn phòng UBND tỉnh	UBND TP Lào Cai; UBND huyện: Bảo Thắng, Bắc Hà, Bảo Yên, Bát Xát
Hoạt động 2.3	Xây dựng và thành lập Trung tâm hành chính công cấp tỉnh theo quy định của Chính phủ	- Đề án Trung tâm hành chính công cấp tỉnh được phê duyệt; - 100 % các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có TTHC giải quyết với tổ chức và người dân...được thực hiện tại Trung tâm hành chính công cấp tỉnh.	- Đề án được phê duyệt. - Kế hoạch triển khai thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Kinh phí thực hiện do UBND tỉnh bổ sung dự toán - sau khi Đề án được phê duyệt.						Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành	
<b>LĨNH VỰC III</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY</b>			<b>2063</b>	<b>100</b>	<b>0</b>	<b>1446</b>	<b>0</b>	<b>517</b>			
Hoạt động 3.1	Kiểm tra việc duy trì, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008	100% các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố được kiểm tra, đánh giá việc triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 : 2008.	- Kế hoạch kiểm tra, đánh giá. - Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá.	30			30				Sở Khoa học - Công nghệ	Các đơn vị đã áp dụng Hệ thống ISO 9001 - 2008
Hoạt động 3.2	Tập huấn kiến thức Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn 9001 - 2008 cho các cơ quan hành chính nhà nước xây dựng và duy trì HTQLCL trên địa bàn tỉnh.	100% các cán bộ của các cơ quan, đơn vị được bồi dưỡng kiến thức HTQLCL ISO 9001:2008	- Kế hoạch tổ chức tập huấn. - Danh sách CB, CC tham dự tập huấn. - Báo cáo kết quả tập huấn.	20			20				Sở Khoa học - Công nghệ	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố
Hoạt động 3.3	Cử cán bộ đi đào tạo chuyên gia đánh giá HTQLCL cho các cán bộ thực hiện việc kiểm tra của Sở Khoa học - CN và một số sở ngành.	100% cán bộ tự đánh giá HTQLCL sau khi được đào tạo, tập huấn.	- Kế hoạch cử cán bộ đi đào tạo. - QĐ của cấp có thẩm quyền phê duyệt cử CB đi đào tạo (Danh sách kèm theo). - Báo cáo kết quả đào tạo.	28			28				Sở Khoa học - Công nghệ	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố

Hoạt động 3.4	Xây dựng, áp dụng mới HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động đối với 38 cơ quan hành chính cấp xã năm 2018. H. Mường Khương: 12 xã, H. Bắc Hà: 7 xã, H.Sa Pa: 7 xã, H.SiMaCai: 4 xã	38 xã của 04 huyện được đánh giá HTQLCL ISO 9001:2008	- Bảo cáo - Công nhận chất lượng	1368				1368		Sở Khoa học - Công nghệ	UBND các huyện Sa Pa, Bắc Hà, Si Ma Cai, Mường Khương
Hoạt động 3.5	Tiếp tục thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả công tác thanh mưu phục vụ hoạt động HĐND tỉnh Lào Cai (QĐ 16a/QĐ-HĐND ngày 19/10/2016)	HĐND nâng cao hiệu quả hoạt động	- Kế hoạch - Báo cáo	317					317	Văn phòng HĐND tỉnh	HĐND tỉnh, huyện, thành phố
Hoạt động 3.6	Xây dựng, triển khai thực hiện tình gián biên chế các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp năm 2018	100% các cơ quan HCNN, các đơn vị sự nghiệp thực hiện	- Kế hoạch tình gián biên chế - Quyết định	100	50				50	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và các đơn vị sự nghiệp
Hoạt động 3.7	Cải cách tổ chức bộ máy			100					100		
	- Cải cách tổ chức bộ máy	100% các cơ quan, đơn vị, các huyện, thành phố được kiện toàn	Quyết định	50					50	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố
	- rà soát, chuyển đổi mô hình hoạt động đơn vị sự nghiệp theo Nghị định 16/ND-CP	100% các đơn vị sự nghiệp được rà soát	Báo cáo	50					50	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và các đơn vị sự nghiệp
Hoạt động 3.8	Phê duyệt đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập	Đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập được phê duyệt	Đề án	100	50				50	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và các đơn vị sự nghiệp
	<b>Ghi chú:</b> Hoạt động Phê duyệt đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập được đổi tên từ hoạt động 3.5 trong Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Lào Cai triển khai thực hiện Đề án số 19-ĐA/TU ngày 27/11/2015 về: "Đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ, toàn diện trong hệ thống chính trị tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016 - 2020" - Khối các cơ quan hành chính nhà nước.										
LINH VỰC IV	<b>NÂNG CAO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CÔNG CHỨC</b>			50	0	50	0	0	0		

Hoạt động 4.1	Xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan hành chính	100% các cơ quan HCNN thực hiện vị trí việc làm và ngạch công chức	Báo cáo kết quả thực hiện	Kinh phí thực hiện theo Đề án số 16-ĐA/TU.						Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, Tp	
Hoạt động 4.2	Xây dựng Đề án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức	Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên	- Đề án được phê duyệt. - Kế hoạch triển khai thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Kinh phí thực hiện theo Đề án số 16-ĐA/TU.						Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	
Hoạt động 4.3	Bồi dưỡng năng lực và triển khai các điểm mới cho đội ngũ viên chức làm công tác CCHC tại các cơ sở giáo dục	- Năng lực đội ngũ viên chức làm công tác CCHC tại các cơ sở giáo dục được nâng lên - Mở 04 lớp tập huấn cho 37 trường THPT, 153 MN, TH, THCS	- Kế hoạch mở lớp và triển khai thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện.	50		50					Sở Giáo dục và đào tạo	Triển khai lồng ghép cùng các lớp bồi dưỡng chuyên môn đã giao từ ngân sách kinh phí sự nghiệp đào tạo cho Sở GD&ĐT
<b>LĨNH VỰC V</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>			<b>50</b>	<b>50</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>			
Hoạt động	Đẩy mạnh và hoàn thiện các cơ chế tài chính, đồng thời đánh giá mức độ tác động của cơ chế tự chủ tài chính và khoán kinh phí hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh	Cập nhật thường xuyên và cải cách cơ chế tài, phân cấp cho các cơ quan, đơn vị	- Báo cáo đánh giá mức độ tác động của cơ chế tự chủ tài chính và khoán chi phí hành chính tại các cơ quan HCNN và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. - Tổ chức hội nghị sơ kết	50	50						Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, Tp
<b>LĨNH VỰC VI</b>	<b>HIỆN ĐẠI HÓA NỀN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC</b>			<b>15799</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>15799</b>			
Hoạt động 6.1	Tổ chức kiểm tra đánh giá công tác ứng dụng CNTT, hiện đại hóa nền hành chính	100% các cơ quan, đơn vị được kiểm tra đánh giá về công tác ứng dụng CNTT	- Kế hoạch kiểm tra, đánh giá. - Báo cáo kết quả kiểm tra, đánh giá.	29						29	Sở Thông tin - Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố

Hoạt động 6.2	Tổ chức đánh giá xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT (đầu đầy CCHC)	100% các cơ quan, đơn vị được đánh giá xếp hạng về công tác ứng dụng CNTT	Báo cáo, Quyết định phê duyệt	21					21	Sở Thông tin - Truyền thông	Sở Nội vụ
Hoạt động 6.3	Tiếp tục triển khai thực hiện xây dựng dịch vụ công trực tuyến	Đào tạo chuyển giao công nghệ công thông tin tác nghiệp cho UBND các huyện và các xã phường trên địa bàn tỉnh Lào Cai	- Kế hoạch mở lớp - Báo cáo	368					368	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị có liên quan
Hoạt động 6.4	Triển khai Công thông tin tác nghiệp cho UBND các huyện và các xã, thị trấn trên địa bàn các huyện	08 lớp đào tạo quản trị và 24 lớp đào tạo phần mềm được triển khai. 100% học viên được đào tạo nắm vững các nội dung trong khóa học	- Kế hoạch mở lớp và triển khai thực hiện. - Báo cáo kết quả thực hiện.	749					749	Văn phòng UBND tỉnh	Các huyện, thành phố; các xã, phường Thị trấn
<p><b>Ghi chú:</b> Hoạt động Triển khai Công thông tin tác nghiệp cho UBND các huyện và các xã, thị trấn trên địa bàn các huyện được đổi tên từ hoạt động 6.2 trong Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh Lào Cai triển khai thực hiện Đề án số 19-ĐA/TU ngày 27/11/2015 về: "Đẩy mạnh cải cách hành chính đồng bộ, toàn diện trong hệ thống chính trị tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2016 - 2020" - Khối các cơ quan hành chính nhà nước.</p>											
Hoạt động 6.5	Hoàn thiện, nâng cấp phần mềm quản lý hồ sơ căn bộ công chức và đánh giá cán bộ công chức	Phần mềm QLHS CBCCVC được nâng cấp. Dữ liệu thông tin cho hơn 25.000 CBCCVC được lưu trữ.	- Các tài liệu về kết quả triển khai phần mềm; - Phần mềm được đưa vào sử dụng. Báo cáo kết quả.	1900					1900	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
Hoạt động 6.6	Duy trì hệ thống đánh giá giám sát đánh giá sự hài lòng của người dân đối với cán bộ công chức làm việc tại bộ phận một cửa (bằng cách bấm nút)	Các đầu mối tại các đơn vị có hệ thống đánh giá giám sát được duy trì	Hợp đồng thuê hosting, tên miền, Giấy đi đường duy trì, bảo dưỡng	100					100	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố
Hoạt động	Nâng cấp, sửa chữa, mua sắm, lắp đặt hệ thống thông tin hợp trực tuyến tỉnh huyện và huyện - xã của tỉnh Lào Cai.	- Hệ thống thông tin hợp trực tuyến tỉnh - huyện được nâng cấp - Trong năm đưa hệ thống thông tin hợp trực tuyến huyện - xã vào hoạt động	Kế hoạch, dự toán, chứng từ	9474					9474	UBND các huyện,	Sở thông tin - TT; Sở Tài chính; Sở Kế
	- Nâng cấp hệ thống thông tin hợp trực tuyến tỉnh - huyện:	1- Nâng cấp: 300 triệu, trong đó: Huyện Bát Xát(200 triệu), huyện Bắc Hà (100 triệu). 2- Lắp đặt mới: 415 triệu (huyện Bảo Thắng).		715				715			



6.7	- Xây dựng hệ thống thông tin hợp trục tuyến huyện - xã của	1- Bổ trí: tại huyện 2 điểm (Huyện ủy và UBND huyện). Tại xã: mỗi xã 1 điểm. 2- Kinh phí (khái toán): Thành phố Lào Cai (2.000 triệu); huyện Bảo Thắng (460 triệu); huyện Bảo Yên (600 triệu); huyện Bắc Xá (1.500 triệu); huyện Bắc Hà (1.500 triệu); huyện Si Ma Cai (450 triệu); huyện Văn Bàn (750 triệu); huyện Mường Khương (799 triệu); huyện Sa Pa (700 triệu).							8759	8759	thành phố	hoạch - ĐT			
Hoạt động 6.8	Thuê phần mềm QLVB và HSCV; chi phí kiểm tra, giám sát, nghiệm thu	Phần mềm QLVB và HSCV được duy trì	- Biên bản kiểm tra - Hợp đồng						1529	1529	Sở TT- Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố			
Hoạt động 6.9	Thuê phần mềm dịch vụ hành chính công (một cửa liên thông); chi phí kiểm tra, giám sát, nghiệm thu	Phần mềm dịch vụ hành chính công được duy trì, nâng cao	- Biên bản kiểm tra - Hợp đồng						1386	1386	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố			
	Tiếp tục thuê phần mềm công thông tin điện tử tỉnh Lào Cai; chi phí kiểm tra, giám sát, nghiệm thu	Phần mềm công TTĐT tỉnh được duy trì, nâng cao	- Biên bản kiểm tra - Hợp đồng						243	243	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố			
LĨNH VỰC VII	<b>CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH</b>								664	0	0	0	0	664	
Hoạt động 7.1	Tổ chức tuyên truyền về Chương trình CCHC trên sóng truyền hình Lào Cai	Xây dựng 24 chuyên mục/ năm (mỗi tháng 2 chuyên mục)	- Kế hoạch tuyên truyền trên sóng truyền hình tỉnh. - Kịch bản và nội dung các chuyên mục (Bảng, địa) tuyên truyền. - Báo cáo kết quả tuyên truyền (tháng 12 hàng năm).						175	175	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố			
Hoạt động 7.2	Tổ chức tuyên truyền về Chương trình CCHC trên sóng Phát thanh Lào Cai	Xây dựng 24 chuyên mục/ năm (mỗi tháng 2 chuyên mục)	- Kế hoạch tuyên truyền trên sóng phát thanh của tỉnh. - Kịch bản và nội dung các chuyên mục (Bảng, địa) tuyên truyền. - Báo cáo kết quả tuyên truyền (tháng 12 hàng năm)						69	69	Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố			

Hoạt động 7.3	Tuyên truyền công tác CCHC giai đoạn 2016 - 2020	Đối tượng: Đồng bào vùng sâu, vùng cao. Hình thức: Sân khấu hóa;	- Kế hoạch tuyên truyền - Kịch bản và nội dung tuyên truyền. - Báo cáo kết quả tuyên truyền.	150					150	Sở Văn hóa - TT & DL	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố
Hoạt động 7.4	Hỗ trợ cho các huyện, thành phố tuyên truyền về công tác CCHC (in pano, tuyên truyền trên sóng phát thanh của huyện, thành phố). (30triệu/1huyện x 9 = 270 triệu).	100% các xã, phường, thị trấn được tuyên truyền về công tác CCHC	- Kế hoạch tuyên truyền của huyện, Tp. - Kịch bản và nội dung tuyên truyền. - Báo cáo kết quả tuyên truyền.	270					270	UBND các huyện, thành phố	Đài Phát thanh, truyền hình huyện, xã.
LINH VỰC VIII	<b>CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH</b>			1413	60	0	0	200	1153		
Hoạt động 8.1	Kiểm tra, giám sát - đánh giá công tác CCHC hàng năm	Tổ chức 1 đợt/năm kiểm tra công tác CCHC	- Kế hoạch kiểm tra - Giấy đi đường - Báo cáo kết quả thực hiện.	60					60	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố
Hoạt động 8.2	Duy trì, cải thiện và tổ chức đánh giá, xác định hàng năm về chỉ số PCI; chỉ số DCI; Chỉ số CCHC; chỉ số Công nghệ thông tin			320	60	0	0	200	60		
	1/ Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); cấp huyện (DCI).	- Hàng năm Duy trì và nâng cao chất lượng chỉ số PCI và chỉ số DCI	Tổ chức đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số DCI	0				200		Sở Kế hoạch - Đầu tư	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố
	2/ Chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX)	- Hàng năm Duy trì và nâng cao chất lượng chỉ số CCHC của tỉnh.	- Tổ chức đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC (PAR INDEX). - Tổ chức Hội nghị đánh giá, rút kinh nghiệm, bàn biện pháp duy trì, cải thiện Chỉ số của năm sau.	60					60	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố
	3/ Chỉ số Công nghệ thông tin (ICT INDEX)	- Hàng năm Duy trì và nâng cao chất lượng chỉ số Công nghệ thông tin	- Tổ chức đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CNTT (ICT INDEX) - Tổ chức Hội nghị đánh giá, rút kinh nghiệm, bàn biện pháp duy trì, cải thiện Chỉ số của năm sau.	0	60					Sở Thông tin - Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố

Hoạt động 8.3	Thực hiện các hoạt động của HĐND tỉnh	Hoạt động của HĐND tỉnh được nâng cao	- Kế hoạch; - Báo cáo.	533					533	Văn phòng HĐND tỉnh	HĐND tỉnh
Hoạt động 8.4	Tổ chức điều tra, khảo sát đo lường sự hài lòng của người dân đối với công tác CCHC	100% các xã, phường, thị trấn được khảo sát đo lường sự hài lòng về công tác CCHC (1 lần/năm)	- Kế hoạch điều tra khảo sát. - Nội dung và tiêu chí điều tra, khảo sát (Phiếu điều tra). - Báo cáo kết quả thực hiện.	300					300	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố
Hoạt động 8.5	Chi phí hành chính phục vụ cho hoạt động chỉ đạo công tác CCHC của tỉnh (cơ quan thường trực CCHC tỉnh)	- Đảm bảo kịp thời cho hoạt động chỉ đạo của cơ quan thường trực CCHC	- Kế hoạch sử dụng kinh phí của Chương trình CCHC. - Bản đề xuất sử dụng kinh phí CCHC. - Chứng từ (hợp đồng, hóa đơn...)	200					200	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
	- Văn phòng phẩm, xăng xe, công tác phí			100					100		
	- Mua máy pho to phục vụ công tác CCHC			100					100		
<b>Tổng Cộng</b>				<b>22739</b>	<b>210</b>	<b>150</b>	<b>1446</b>	<b>200</b>	<b>20733</b>		